

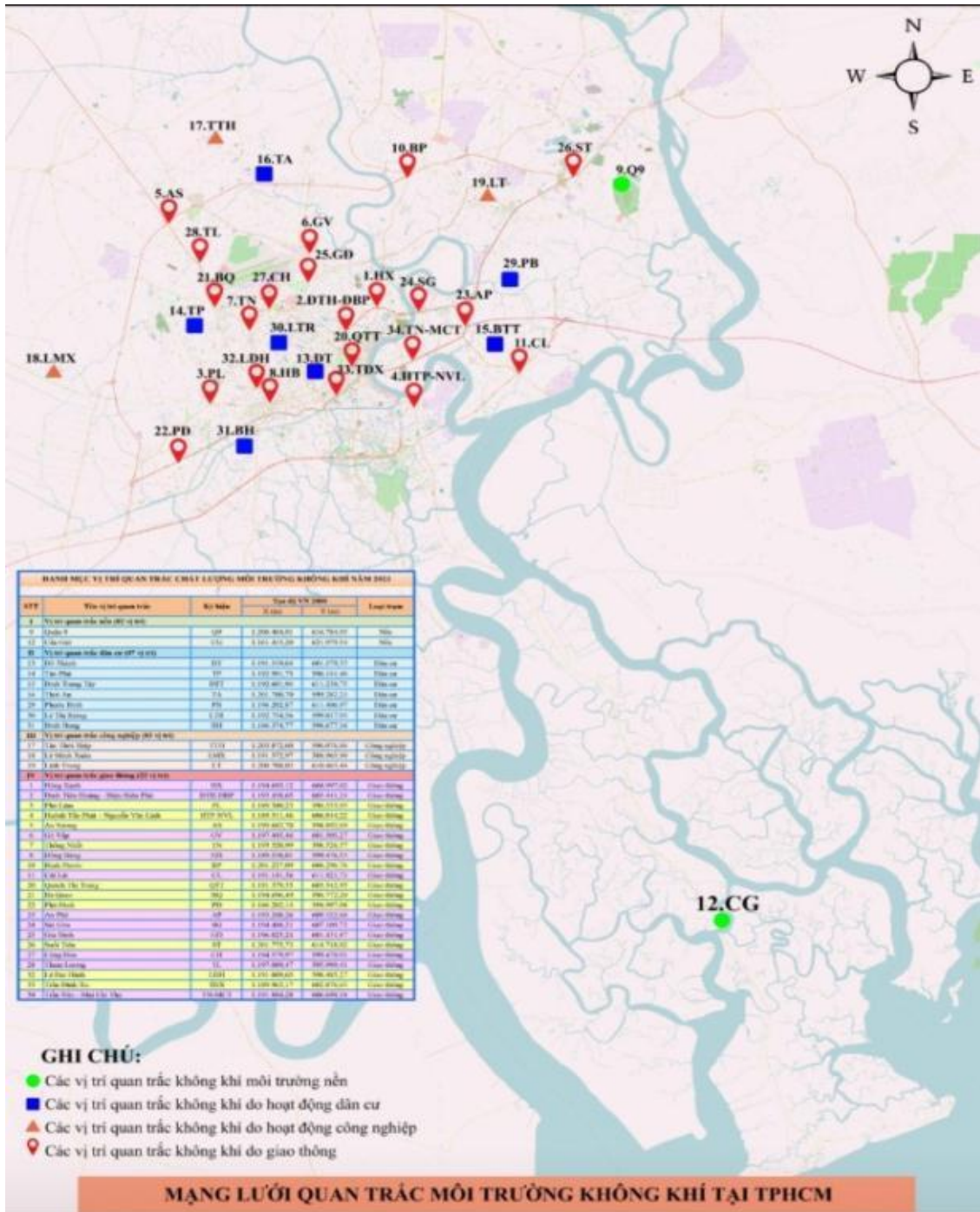
ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TIN TUẦN CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

(Từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023)

1. Bản đồ vị trí các điểm quan trắc không khí



2. Thông số quan trắc: 8 thông số bao gồm CO, NO₂, SO₂, PM₁₀, PM_{2.5}, TSP, Benzen, Tiếng ồn.

3. Tần suất quan trắc

- Bụi mịn (PM₁₀ và PM_{2.5}): hàng ngày.
- Các thông số còn lại (CO, NO₂, SO₂, TSP, Benzen, Tiếng ồn): 3 lần/ngày.

4. Quy chuẩn so sánh

- QCVN 05:2013/BTNMT đối với các thông số CO, NO₂, SO₂, PM₁₀, PM_{2.5}, Tổng bụi lơ lửng TSP.
- QCVN 06:2009/BTNMT đối với thông số Benzen.
- QCVN 26:2010/BTNMT đối với thông số Tiếng ồn.

5. Số mẫu quan trắc

Thông số quan trắc	TSP	PM ₁₀	PM _{2.5}	Tiếng ồn	CO	NO ₂	SO ₂	Benzen
Số mẫu quan trắc (mẫu)	252	24	24	252	252	252	252	252

6. Kết quả

6.1. Nhóm các thông số cơ bản (CO, NO₂, SO₂, TSP, Benzen, Tiếng ồn)

- TSP: dao động từ 40 – 310 µg/m³ (QCVN 300 µg/m³);
- Tiếng ồn: dao động từ 48,4 – 76,4 dBA (QCVN 26:2010/BTNMT: 70 dBA).
- CO: dao động từ KPH– 7.700 µg/m³ (QCVN 30.000 µg/m³);
- NO₂: dao động từ KPH– 666 µg/m³ (QCVN 200 µg/m³);
- SO₂: dao động từ KPH – 46 µg/m³ (QCVN 350 µg/m³);
- Benzen: dao động từ KPH – 10 µg/m³ (QCVN 22 µg/m³);

Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023 cho thấy các chỉ tiêu quan trắc đạt Quy chuẩn Việt Nam. Ngoại trừ, chỉ tiêu TSP có 0,4% giá trị quan trắc không đạt QCVN và chỉ tiêu

tiếng ồn có 19,44% giá trị quan trắc không đạt QCVN do ảnh hưởng của hoạt động công nghiệp và hoạt động của dân cư.

6.2. Nhóm bụi mịn: (PM₁₀, PM_{2.5})

- PM₁₀: dao động từ 25 – 84 µg/m³ (QCVN 150 µg/m³);
- PM_{2.5}: dao động từ 11 – 33 µg/m³ (QCVN 50 µg/m³).

Số liệu quan trắc chất lượng môi trường không khí từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023 cho thấy nồng độ PM₁₀, PM_{2.5} đạt QCVN./.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG